TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 24/2019/DS-ST
Ngày: 01 – 4 – 2019
"V/v tranh chấp nợ hụi "

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Lê Văn Vượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bảo Em – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 29 tháng 3 và 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 398/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc "tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Huỳnh Thúy B, sinh năm: 1976 (có mặt).
Địa chỉ: Số 192, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh M.
2. Bị đơn: Bà Hồ Tuyết H, sinh năm: 1956 (vắng mặt).
Chị H Y, sinh năm 1981 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: Số 72, ấp M, xã T, thành phố C, tỉnh M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, chị Lê Huỳnh Thúy B trình bày: Ngày 20/7/2016 âm lịch (22/8/2016 dương lịch) bà Hồ Tuyết H và chị Hồng Y có mở 01 dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 43 chân, mỗi tháng khui 03 kỳ vào ngày 10, 20, 30 âl hàng tháng. Chị tham gia chơi 06 chân, đã khui được 31 kỳ và chị là người hốt hụi ở kỳ thứ 31 với giá là 400.000 đồng, số tiền được nhận khi hốt hụi chị chưa tính cụ thể nhưng sau khi trừ các chân hụi của chị và mẹ chị tổng cộng là 08 chân thì còn lại hơn 30.000.000 đồng. Bà H có giao cho chị nhiều lần với tổng số tiền 31.500.000 đồng thì không giao tiếp nên bà H và chị Y vẫn còn nợ lại chị, trong quá trình chơi hụi chị tham gia đóng đầy đủ tất cả 30 lần của 06 chân hụi với tổng số tiền thực đóng là 144.300.000 đồng. Nay chị yêu cầu bà H và chị Y trả cho chị số tiền chị đã đóng của 6 chân hụi là 180.00.000 đồng trừ số tiền 31.500.000 đồng đã giao khi hốt hụi ở kỳ 31 hiện nay còn nợ lại là 148.500.000 đồng.

Từ nội dung trên, chị yêu cầu bà H và chị Y phải có nghĩa vụ thanh toán cho chị tổng các khoản 148.500.000đ tiền hụi.

Đối với bà Hồ Tuyết H và chị Hồng Y, mặc dù đã được Tòa án tống đạt và niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng bà H và chị Y vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại phiên tòa Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính Phủ về hụi, họ biêu, phường. Điều 26, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị H Y phải có nghĩa vụ trả cho chị B số tiền 125.900.000đ. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Các bên đương sự bắt đầu phát sinh giao dịch từ ngày 20/7/2016 âm lịch đến ngày 20/7/2017 âm lịch thì ngưng, nguyên đơn khởi kiện để yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm nên thời hiệu khởi kiện vẫn đảm bảo theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự 2015. Về thẩm quyền và loại việc các bên tranh chấp là giao dịch hụi nên loại việc tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có mặt; đối với bị đơn bà Hồ Tuyết H và chị H Y, mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hoà giải và xét xử nhiều lần nhưng vẫn không có ý kiến phản hồi, đồng thời cũng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H và chị Y theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa nguyên và bị đơn đặt ra được xác định là giao dịch về hụi. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn khai có tham gia chơi hụi do bà H và chị Y cùng làm chủ, qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị B có tham gia hụi do chị Y làm chủ. Trong quá trình giao dịch chị Y tuyên bố bể hụi và còn nợ lại chưa thanh toán, mặc khác qua các biên bản xác minh đối với những người tham gia chơi hụi thể hiện quá trình giao dịch giữa các bên là thực tế có diễn ra, chị B có tham gia chơi 06 chân hụi loại hụi 1.000.000 đồng do chị Y làm chủ. Trong quá trình giải quyết vụ án chị B cho rằng khi tham gia chơi hụi thì cả bà H và chị Y cùng làm chủ cùng đi gom hụi nhưng thực tế trên tất cả các giấy tờ chỉ do một mình chị Y đứng ra giao dịch. Tại biên bản làm việc với bà Hồ Tuyết H của Ủy ban nhân dân xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau vào ngày 27/9/2017 (bl 06) bà H không thừa nhận việc cùng làm chủ hụi với chị Y, bà chỉ đưa tiền hụi dùm cho chị Y. Ngoài lời trình bày của mình chị B không có chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình đối với việc bà H cùng làm chủ hụi với chị Y. Mặc khác, tại các biên bản xác minh của những người

chơi cùng dây hụi với chỉ B cũng khẳng định chỉ có một mình chị Y làm chủ hụi và mọi giao dịch đều trực tiếp với chị Y nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để buộc bà H cùng có trách nhiệm thanh toán cho chị B.

Đối với yêu cầu buộc chị Y trả số tiền 148.500.000 đồng của nguyên đơn là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử có sự điều chỉnh cụ thể như sau:

Chị B hốt hụi ở kỳ thứ 31 với giá là 400.000 đồng: 1.000.000 đồng – 400.000 đồng = 600.000 đồng; 30 chân hụi chết = 30.000.000 đồng; còn lại 12 chân hụi sống: 12 x 600.000 đồng = 7.200.000 đồng.

Trong đó có 05 chân hụi sống của chị B và 02 chân hụi của bà H mẹ chị B là 07 chân chị Y không phải gom và giao bằng 4.200.000 đồng

Như vậy số tiền chị B thực nhận khi hốt hụi ở kỳ thứ 31 là 33.000.000 đồng, trừ cò 500.000 đồng còn lại 32.500.000 đồng. Chị Y đã giao cho chị B 31.500.000 đồng còn nợ lại 1.000.000 đồng đây là số tiền chị Y nợ hụi nên cần phải buộc chị Y tiếp tục thanh toán cho chị B.

Đối với 05 chân hụi sống trong quá trình chơi hụi chị B đã thực đóng tổng cộng là 124.900.000 đồng.

Do hụi của chị Y làm chủ hiện nay là hụi bể nên Hội đồng xét xử xem xét chỉ buộc chị Y trả lại cho chị B số tiền thực đóng là phù hợp.

Như vậy, tổng các khoản buộc chị Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị B là 124.900.000đ + 1.000.000 đồng = 125.900.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị B đối với số tiền chênh lệch là 22.600.000 đồng.

Chị Y có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho chị B nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật; chị B phải chịu án phí đối với số tiền không được chấp nhận theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 471 Bộ luật dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP của Chính phủ;
- Căn cứ các Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn chị Hồng Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị Lê Huỳnh Thúy B tổng số tiền 125.900.000đ *(Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày chị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Hồng Y không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án.

Không chấp nhận yêu cầu của chị B buộc bà Hồ Tuyết H có trách nhiệm cùng chị B thanh toán số tiền hụi.

Không chấp nhận yêu cầu của chị B đối với số tiền 22.600.000 đồng.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch buộc chị Y phải chịu 6.295.000đ (*Sáu triệu hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng* - chưa nộp). Chị B phải chịu số tiền 1.130.000 đồng, ngày 03 tháng 12 năm 2018, chị B đã nộp tạm ứng án phí 3.712.500đ theo biên lai số 0001663 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được đối trừ, chị B được nhận lại số tiền 2.582.500 đồng (*Hai triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng*) khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Huyền Trân

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.